

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Kon Tum

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 16/TTr-SCT ngày 06/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các mặt hàng, sản phẩm chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ 70% các khoản chi phí:

- Chi phí mua tư liệu;

- Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu: Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính: Quy định lập dự

toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

- Chi phí xuất bản và phát hành.
- Các khoản chi khác (nếu có)

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này 1.000.000 đồng/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài. Chi phí gồm:

a) Hỗ trợ 70% chi phí hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn; khi sản phẩm hoàn chỉnh;

b) Hỗ trợ 100% chi phí đơn vị chủ trì tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp (*bao gồm chi phí thuê hội trường, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, thuê phương tiện đi lại*).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này 1.500.000 đồng/1 đơn vị tham gia”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 9 như sau:

“4. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong nước và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại:

a) Hỗ trợ 50% đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, các hội, hiệp hội tham gia tập huấn, gồm các chi phí: học phí trọn gói của khóa học, công tác phí cho 01 người/đơn vị;

b) Hỗ trợ 100% chi phí đối với Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và Tư vấn công nghiệp Kon Tum, các tổ chức xúc tiến thương mại. Chi phí bao gồm:

- Chi phí giảng viên, thuê lớp học, trang trí lớp học, thuê thiết bị giảng dạy, chi in và cấp chứng chỉ, tài liệu cho học viên, tiền ăn, tiền ở, tiền nước uống, chi phí quản lý lớp học, văn phòng phẩm... Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

- Học phí trọn gói của khóa học, công tác phí cho 02 người/đơn vị.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 9 như sau:

“5. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm thương mại:

a) Tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài:

- Đối với đơn vị chủ trì: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí:

+ Chi phí thuê gian hàng triển lãm chung, chi phí trang trí, chi phí vận chuyển;

+ Công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi theo đoàn tham gia chương trình, hỗ trợ tối đa không quá 02 người. Định mức áp dụng theo Thông tư 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

- Đối với doanh nghiệp: Chi phí vận chuyển, chi phí thuê gian hàng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 70.000.000 đồng/lần/một doanh nghiệp.

b) Tổ chức hội chợ triển lãm trong tỉnh định hướng xuất khẩu:

- Hỗ trợ 50% các khoản chi phí (sau khi trừ các khoản thu từ các hoạt động khai thác tại Hội chợ triển lãm) gồm chi phí thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng, dịch vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, khai mạc (gồm giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng), bế mạc, chi phí tổ chức hội thảo (chi phí thuê hội trường, thiết bị), chi phí trang trí chung của hội chợ triển lãm, chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ.

Mức hỗ trợ tối đa đối với cơ sở sản xuất trong tỉnh, các doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm không quá 02 gian hàng tiêu chuẩn 3m x 3m, không quá 12.000.000 đồng/doanh nghiệp tham gia.

- Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền quảng bá và mời khách đến giao dịch khi tổ chức hội chợ triển lãm (chi phí theo hợp đồng phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu hội chợ triển lãm), sau khi trừ các khoản thu từ các đối tượng không được hưởng hỗ trợ khi tham gia hội chợ triển lãm tại Việt Nam như doanh nghiệp pháp nhân nước ngoài.

Mức hỗ trợ trong các trường hợp: Hội chợ triển lãm đa ngành thì quy mô tối thiểu 200 gian hàng tiêu chuẩn và trên 70 doanh nghiệp tham gia; đối với hội chợ triển lãm chuyên ngành thì quy mô tối thiểu 150 gian hàng và trên 50 doanh nghiệp tham gia.

c) Đối với tham gia hội chợ ngoài tỉnh:

- Đối với đơn vị chủ trì: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, trang trí, vận chuyển hàng hóa, công tác phí cho cán bộ tham gia chương trình, mức hỗ trợ tối đa không quá 02 người (đối với đơn vị chủ trì chương trình).

- Đối với doanh nghiệp, Hợp tác xã, các Hội nghề nghiệp, hiệp hội: Mức hỗ trợ tối đa không quá 02 gian hàng tiêu chuẩn/đơn vị”.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 9 như sau:

“6. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại trong và ngoài nước.

a) Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài:

- Hỗ trợ 100% chi phí gồm vé máy bay, vé xe, tiền lưu trú, chi phí tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại; chi phí tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến giao dịch với đoàn giao dịch thương mại của tỉnh; công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì đi nước ngoài thực hiện công tác tổ chức, hỗ trợ 02 cán bộ (không kể lái xe) đối với đoàn có dưới 10 doanh nghiệp; hỗ trợ 03 người (không kể lái xe) đối với đoàn có từ 10 doanh nghiệp trở lên.

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này không quá 20.000.000 đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Á; 40.000.000 đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Châu Âu, Châu Phi, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Á; 60.000.0000 đồng/01 đơn vị tham gia giao dịch thương mại tại khu vực Trung Mỹ, Mỹ La Tinh.

b) Tổ chức đoàn giao dịch thương mại của nước ngoài đến Kon Tum giao dịch: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí:

- Chi phí đón tiếp đoàn doanh nghiệp nước ngoài: Định mức chi áp dụng theo Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 của UBND tỉnh về sửa đổi một số mức chi chế độ hội nghị được ban hành kèm theo Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

- Công tác phí cho cán bộ tổ chức: Định mức chi áp dụng theo Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Các khoản chi tiêu nêu trên không vượt quá 0,5% so với giá trị được ký kết với đoàn doanh nghiệp đó”.

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến người tiêu dùng theo quy mô thích hợp với địa bàn của tỉnh gồm:

- Chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;
- Dịch vụ phục vụ: Điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ;
- Chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ;
- Trang trí chung hội chợ triển lãm;
- Tổ chức khai mạc, bế mạc: Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng;
- Tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, thiết bị;
- Chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ triển lãm;

- Các khoản chi phí khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này không quá 10.000.000 đồng/01 đơn vị tham gia”.

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh doanh:

a) Đối với đơn vị chủ trì: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí như chi phí vận chuyển, thuê mặt bằng (nếu có), dàn dựng quầy hàng, tuyên truyền, trang trí, dịch vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, công tác phí cho 01 cán bộ tham gia chương trình; mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Mức hỗ trợ trong trường hợp này phải có tối thiểu 03 doanh nghiệp tham gia Chương trình; mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung này không quá 50.000.000 đồng/đợt bán hàng, mỗi đợt bán hàng diễn ra từ 01 - 03 ngày.

b) Đối với doanh nghiệp: Hỗ trợ 70% chi phí cho các doanh nghiệp tham gia bán hàng gồm: Chi phí vận chuyển, chi phí tuyên truyền, hỗ trợ công tác phí cho nhân viên bán hàng, tối đa không quá 02 người trên 01 doanh nghiệp. Mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định 46/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thông tư 97/2010/TT-BTC ngày 06/07/2010 của Bộ Tài chính”.

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, mặt hàng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm: Hỗ trợ 100% các khoản chi phí:

- Chi phí mua tài liệu;

- Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu: Định mức chi áp dụng theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính: Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

- Chi phí xuất bản và phát hành;

- Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung quy định tại khoản này không quá 1.000.000 đồng/doanh nghiệp đăng ký và nhận tin”.

9. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 10 như sau:

“4. Hỗ trợ 100% chi phí tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ trong tinh thần đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác. Gồm chi phí thực hiện nội dung sản phẩm truyền thông và phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Mức hỗ trợ đối với nội dung quy định tại khoản này không quá 50.000.000 đồng/chuyên đề tuyên truyền”.

10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 10 như sau:

“8. Các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong nước khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

a) Xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh gồm:

- Hỗ trợ 100% chi phí bao gồm: Chi phí thiết kế nhãn hiệu, chi phí đăng ký bảo hộ độc quyền nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, mã số, mã vạch, chỉ dẫn địa lý.... Mức chi không quá 50 triệu đồng/1 nhãn hiệu.

- Hỗ trợ 50% chi phí quảng bá thương hiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng (*căn cứ vào các hợp đồng quảng bá*), mức chi không quá 10 triệu đồng/sản phẩm/1 lần quảng cáo.

- Hỗ trợ 100% chi phí quảng bá chung cho các sản phẩm của tỉnh: Xây dựng ấn phẩm; tờ rơi; tờ gấp; đĩa. Mức hỗ trợ tối đa không quá 15.000.000đ.

b) Chi phí tổ chức hội nghị kết nối giao thương, tham gia kết nối giao thương trong nước và nước ngoài gồm:

- Chi phí tổ chức hội nghị kết nối giao thương: Hỗ trợ 100% chi phí thuê hội trường, trang trí, nước uống, chi bù tiền ăn cho những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Định mức chi theo quyết định 46/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kon Tum.

- Chi phí tham gia kết nối giao thương trong nước và nước ngoài: Hỗ trợ 100% chi phí thuê xe chở người và hàng hóa đi tham gia kết nối, công tác phí tối đa cho 02 người của đơn vị chủ trì.

c) Hỗ trợ 100% chi phí cho chương trình “Điểm bán hàng Việt cố định” nhằm phát triển “Tự hào hàng Việt Nam” với các chi phí như sau: Chi phí khảo sát địa điểm tổ chức, trang trí, trang thiết bị Điểm bán hàng Việt (banner, băng rôn, cờ phướn...), tuyên truyền quảng bá trên các phương tiện truyền thông, tổ chức Hội nghị/ hội thảo phổ biến về Điểm bán hàng Việt... Mức hỗ trợ tối đa không quá 40.000.000 đồng/ 1 điểm”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Hỗ trợ 100% chi phí phát triển hệ thống phân phối hàng Việt từ khu vực sản xuất đến miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc gồm:

- Chi phí tổ chức bán hàng: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng;
- Chi phí điện, nước, an ninh, vệ sinh;
- Chi phí phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa;
- Các khoản chi phí khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này không quá 100.000.000 đồng/01 phiên chợ”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Hỗ trợ 100% xây dựng và cung cấp thông tin thị trường biên giới, cửa khẩu của tỉnh Kon Tum với các tỉnh thuộc nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia gồm:

- Chi phí mua tài liệu;
- Điều tra, khảo sát và tổng hợp;
- Chi phí xuất bản và phát hành;
- Các khoản chi phí khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa không quá 1.000.000 đồng/ 1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin”.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

“3. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức các hoạt động giao nhận, vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới (gồm chi phí lập dự án đầu tư, thiết kế, thủ tục hành chính, thẩm tra phê duyệt nhằm xây dựng bến bãi vận tải, giao nhận, tập kết hàng hóa, hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ xuất khẩu tại các cửa khẩu khu vực biên giới).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này không quá 200.000.000 đồng/ 1 cụm, điểm quy hoạch”.

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 như sau:

“4. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức hoạt động giao dịch thương mại và đưa hàng vào Khu kinh tế cửa khẩu gồm:

- Tổ chức giao dịch: thuê hội trường, thiết bị, trang trí, đón tiếp, tài liệu, phiên dịch;
- Các khoản chi phí khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa với nội dung này không quá 1.000.000đồng/01 đơn vị tham gia ”.

15. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 11 như sau:

“5. Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức và phát triển hoạt động phân phối hàng Việt sang các khu vực biên giới với các nước có chung biên giới:

a) Tổ chức phiên chợ hàng Việt sang các khu vực biên giới với các nước có chung biên giới:

- Chi phí xin giấy phép chính quyền sở tại (tổ chức tại các tỉnh biên giới nước ngoài);

- Chi phí tổ chức bán hàng: Thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng gian hàng, điện nước, an ninh, vệ sinh;

- Chi phí tuyên truyền cổ động trực quan, tuyên truyền quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa;

- Các khoản chi khác (nếu có).

Mức hỗ trợ tối đa đối với nội dung quy định tại này không quá 200.000.000 đồng/01 phiên chợ.

b) Chi phí hành chính phải nộp thực tế cho các cơ quan cấp phép để mở văn phòng đại diện tại các tỉnh nước ngoài có chung biên giới với Việt Nam”.

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. *Tiếp nhận, đánh giá, thẩm định và phê duyệt đề án:*

- Đơn vị chủ trì gửi Đề án xúc tiến thương mại đến Sở Công Thương trước ngày 01 tháng 7 của năm trước kế hoạch đề tổng hợp.

- Sở Công Thương tổng hợp nội dung và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại đưa vào kế hoạch ngân sách hàng năm, gửi Hội đồng thẩm định để thẩm định đề án.

- Sở Công Thương xem xét đưa vào Kế hoạch xúc tiến thương mại của tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch, trên cơ sở đó Sở Tài chính phân bổ dự toán kinh phí cho các đề án.

- Căn cứ vào dự toán chi ngân sách cấp cho Chương trình Xúc tiến thương mại hàng năm, Giám đốc Sở Công Thương có quyết định giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại cho các đơn vị chủ trì, không vượt quá tổng dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt.

- Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả, bảo đảm quyết toán kinh phí được cấp theo quy định hiện hành”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2017, các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND tỉnh.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở ban ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, HTKT2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa